

*Tiêu chuẩn quốc tế
về các biện pháp kiểm dịch thực vật*

*Hướng dẫn về hệ thống quản lý
kiểm dịch thực vật nhập khẩu*

Guidelines for a Phytosanitary
import regulatory system

Tiêu chuẩn số 20

Ban Thư ký Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hiệp quốc

Rome, 2004

©Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2012 (bản tiếng Việt)
©FAO, 1996 - 2012 (bản tiếng Anh)
Bản tiếng Việt được dịch bởi Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

MỤCLỤC

Phạm vi áp dụng	4
Tài liệu viện dẫn	4
Định nghĩa	5
Khái quát yêu cầu	5
Các yêu cầu	6
1. Mục đích	6
2. Cấu trúc	6
3. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm.....	6
3.1. Hiệp định, nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế	7
3.2. Hợp tác khu vực.....	7
4. Khung pháp lý.....	8
4.1. Vật thể thuộc diện điều chỉnh.....	8
4.2. Biện pháp đối với vật thể thuộc diện KDTV	9
4.2.1. Biện pháp đối với những chuyến hàng nhập khẩu.....	10
4.2.2. Cấp phép nhập khẩu	12
4.2.3. Cấm nhập khẩu	13
4.3. Chuyến hàng quá cảnh.....	13
4.4. Biện pháp liên quan đến vi phạm và hành động khẩn cấp	14
4.5. Những yếu tố khác yêu cầu đến khung pháp lý.....	14
5. Vận hành hệ thống quản lý nhập khẩu.....	15
5.1 Trách nhiệm quản lý và vận hành của NPPO.....	15
5.1.1 Quản lý	15
5.1.2 Xây dựng và sửa đổi quy định.....	16
5.1.3 Giám sát	16
5.1.4 PRA và xây dựng danh mục dịch hại	16
5.1.5 Kiểm tra và đánh giá sự tuân thủ	17

5.1.6 Không tuân thủ và hành động khẩn cấp.....	19
5.1.7 Hệ thống cấp phép đối với tổ chức không thuộc NPPO.....	23
5.1.8 Hợp tác quốc tế	23
5.1.9 Thông báo và phổ biến các quy định pháp luật.....	24
5.1.10 Phối hợp trong nước	24
5.1.11 Giải quyết tranh chấp	24
5.2 Nguồn nhân lực bao gồm cả đào tạo.....	24
5.2.1 Đội ngũ cán bộ và công tác đào tạo	24
5.2.2 Thông tin.....	25
5.2.3 Thiết bị và phương tiện	25
6. Tổng hợp tài liệu.....	25
6.1 Quy trình	26
6.2 Hồ sơ	26
7. Truyền thông	27
8. Cơ chế soát xét	27
8.1 Soát xét hệ thống.....	27
8.2 Soát xét lại vấn đề liên quan.....	27

Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này mô tả cấu trúc và hoạt động của hệ thống quản lý nhập khẩu kiểm dịch thực vật (KDTV) và những quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm cần được xem xét trong việc thiết lập, vận hành và điều chỉnh hệ thống. Trong tiêu chuẩn này, bất cứ sự tham chiếu pháp luật, quy định, quy trình, biện pháp hoặc hoạt động nào đều là tham khảo luật lệ, quy định về KDTV, v.v..., trừ khi có quy định khác.

Tài liệu viện dẫn

- ***Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật, FAO, Rome, 1997.***
- ***ISPM số 1. Các nguyên tắc KDTV liên quan đến thương mại quốc tế, FAO, Rome, 2006.***
- ***ISPM số 2. Hướng dẫn phân tích nguy cơ dịch hại, FAO, Rome, 2007.***
- ***ISPM số 3. Quy tắc ứng xử việc nhập khẩu và phóng thả các tác nhân phòng trừ sinh học ngoại lai, FAO, Rome, 1995.***
- ***ISPM số 4. Yêu cầu để thiết lập các vùng không nhiễm dịch hại, FAO, Rome, 1996.***
- ***ISPM số 5. Thuật ngữ về KDTV, FAO, Rome.***
- ***ISPM số 6. Hướng dẫn giám sát dịch hại, FAO, Rome, 1997.***
- ***ISPM số 7. Hệ thống chứng nhận xuất khẩu, FAO, Rome, 1997.***
- ***ISPM số 8. Xác định tình trạng dịch hại trong một vùng, FAO, Rome, 1998.***
- ***ISPM số 10. Yêu cầu đối với việc thiết lập các khu vực và địa điểm sản xuất không nhiễm dịch hại, FAO, Rome, 1999.***
- ***ISPM số 11. Phân tích nguy cơ dịch hại đối với dịch hại KDTV bao gồm phân tích nguy cơ về môi trường và sinh vật sống biến đổi gen, FAO, Rome, 2004.***
- ***ISPM số 13. Hướng dẫn thông báo trường hợp không tuân thủ và hành động khẩn cấp, FAO, Rome, 2001.***
- ***ISPM số 19. Hướng dẫn về danh mục dịch hại thuộc diện điều chỉnh, FAO, Rome, 2003.***

- **ISPM số 21. Phân tích nguy cơ dịch hại đối với dịch hại thuộc diện điều chỉnh nhưng không phải dịch hại KDTV, FAO, Rome, 2004.**
- **WTO. Hiệp định về việc áp dụng các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS), WTO, Geneva, 1994.**

Định nghĩa

Định nghĩa các thuật ngữ kiểm dịch thực vật (KDTV) được nêu tại ISPM 5 (*Thuật ngữ và định nghĩa về kiểm dịch thực vật*).

Khái quát yêu cầu

Mục đích của hệ thống quy định KDTV nhập khẩu là ngăn chặn sự du nhập của dịch hại KDTV hoặc hạn chế sự xâm nhập của các dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh theo hàng hoá hoặc những vật thể thuộc diện KDTV nhập khẩu khác. Hệ thống quy định KDTV nhập khẩu bao gồm 2 phần: khung điều chỉnh về pháp luật, các quy định và quy trình KDTV; và một cơ quan chính thức – NPPO, có trách nhiệm vận hành và giám sát hệ thống. Khung pháp lý bao gồm thẩm quyền pháp lý của tổ chức bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO) trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, các biện pháp mà hàng hoá nhập khẩu phải tuân thủ và những biện pháp khác (bao gồm cả việc ngăn cấm) đối với hàng hoá hoặc vật thể thuộc diện KDTV khác nhập khẩu, các hoạt động có thể được thực hiện đối với trường hợp không tuân thủ hoặc khi phát hiện các sự vụ đòi hỏi hành động khẩn cấp. Khung pháp lý cũng có thể bao gồm các biện pháp liên quan đến chuyển hàng quá cảnh.

NPPO có trách nhiệm trong quá trình vận hành hệ thống quy định nhập khẩu. Những trách nhiệm này được quy định trong Điều IV.2 của IPPC liên quan đến nhập khẩu bao gồm: việc giám sát, kiểm tra, khử trùng, phân tích nguy cơ dịch hại, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ. Trách nhiệm bao gồm các chức năng liên quan trong một số lĩnh vực như: hành chính; kiểm tra sổ sách và sự tuân thủ; các biện pháp thực hiện trong trường hợp vi phạm; hành động khẩn cấp; quyền hạn của cán bộ KDTV và giải quyết tranh chấp. Bên cạnh đó, các bên tham gia có thể giao trách nhiệm khác cho các NPPO như: xây dựng và điều chỉnh quy định. Các nguồn lực của NPPO cần thiết cho việc thực thi trách nhiệm và chức năng của mình. NPPO cũng phải thực hiện các yêu cầu về quan hệ trong nước và quốc tế, tập hợp tài liệu, trao đổi thông tin và rà soát.

Các yêu cầu

1. Mục đích

Mục tiêu của hệ thống quản lý KDTV nhập khẩu là ngăn chặn sự du nhập của dịch hại KDTV hoặc hạn chế sự xâm nhập của dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh theo hàng hóa và những vật thể thuộc diện KDTV nhập khẩu khác.

2. Cấu trúc

Thành phần của hệ thống quản lý nhập khẩu bao gồm:

- Khung điều chỉnh pháp lý, các quy định và quy trình KDTV;
- NPPO có trách nhiệm vận hành hệ thống.

Hệ thống hành chính, pháp lý và cơ cấu tổ chức ở mỗi nước khác nhau. Đặc biệt một số hệ thống pháp luật yêu cầu mọi hoạt động KDTV chính thức phải được cụ thể hoá trong văn bản luật, một số hệ thống khác lại quy định một khung pháp lý rộng hơn trong đó các cán bộ KDTV được trao quyền thực hiện chức năng của mình thông qua một quy trình hành chính. Vì vậy, tiêu chuẩn này đưa ra hướng dẫn chung đối với khung pháp lý của hệ thống quản lý nhập khẩu. Khung quản lý này được mô tả chi tiết ở phần 4.

NPPO là cơ quan chính thức có trách nhiệm vận hành và/hoặc giám sát (tổ chức và quản lý) hệ thống quản lý nhập khẩu. Các tổ chức khác thuộc Chính phủ như Hải quan có thể đóng vai trò (với chức năng và trách nhiệm được phân định rõ ràng) trong việc kiểm soát hàng hoá nhập khẩu và duy trì liên lạc qua lại. NPPO sử dụng cán bộ của mình để vận hành hệ thống quản lý nhập khẩu nhưng cũng có thể ủy quyền cho các cơ quan Chính phủ phù hợp hoặc các tổ chức phi Chính phủ hoặc cá nhân đóng vai trò đại diện và chịu sự kiểm soát đối với các chức năng xác định. Việc vận hành hệ thống được mô tả ở phần 5.

3. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm

Trong quá trình thiết lập và vận hành hệ thống quy định nhập khẩu, NPPO cần xem xét:

- Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm trong các hiệp ước, công ước và hiệp định quốc tế có liên quan;
- Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm trong những tiêu chuẩn quốc tế có liên quan;

- Chính sách và luật pháp quốc gia;
- Chính sách quản lý của chính phủ, bộ, ngành hoặc NPPO.

3.1. Hiệp định, nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế

Chính phủ các nước có chủ quyền trong việc quản lý hàng nhập khẩu nhằm đạt được mức độ bảo vệ thích hợp, có tính đến các nghĩa vụ quốc tế. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm liên quan cũng như những nguyên tắc và tiêu chuẩn trong các Hiệp định quốc tế, cụ thể là IPPC (1997) và Hiệp định SPS của Tổ chức Thương mại Thế giới, tác động đến việc thực hiện và cấu trúc của hệ thống quản lý nhập khẩu.

Việc dự thảo, thông qua và áp dụng các quy định đòi hỏi việc công nhận những nguyên tắc và khái niệm nhất định như trong ISPM số 1:1993 bao gồm:

- Minh bạch;
- Chủ quyền;
- Cần thiết;
- Không phân biệt đối xử;
- Tác động tối thiểu;
- Hòa hòa;
- Bằng chứng kỹ thuật (như việc tiến hành phân tích nguy cơ dịch hại (PRA));
- Nhất quán;
- Nguy cơ được quản lý;
- Điều chỉnh;
- Hành động khẩn cấp và những biện pháp tạm thời;
- Tương đương;
- Vùng không nhiễm dịch và vùng dịch hại ít phổ biến.

Đặc biệt, các quy trình và quy định KDTV phải xem xét khái niệm tác động tối thiểu và những vấn đề kinh tế và tính khả thi để tránh ngăn cản thương mại một cách không cần thiết.

3.2. Hợp tác khu vực

Các tổ chức khu vực như tổ chức bảo vệ thực vật khu vực (RPPO) và tổ chức phát triển nông nghiệp vùng có thể khuyến khích việc hài hòa hệ thống quản lý nhập khẩu giữa các nước thành viên và có thể hợp tác trong việc trao đổi thông tin vì lợi ích của các thành viên.

Một tổ chức hội nhập kinh tế vùng được FAO công nhận có thể ban hành quy định áp dụng đối với các nước thành viên và cũng có thể có thẩm quyền ban hành và thực thi các quy định nhất định với tư cách là đại diện cho thành viên của tổ chức đó.

4. Khung pháp lý

Việc ban hành các quy định là trách nhiệm của chính phủ (bên tham gia (Điều IV.3(c) của IPPC,1997). Để phù hợp với trách nhiệm này, các bên tham gia có thể giao cho NPPO thẩm quyền xây dựng và thực hiện các quy định KDTV nhập khẩu. Các bên tham gia sẽ có một khung pháp lý bao gồm những nội dung sau:

- Quy định trách nhiệm và chức năng của NPPO liên quan đến hệ thống quản lý nhập khẩu;
- Thẩm quyền pháp lý cho phép NPPO thực hiện trách nhiệm và chức năng của mình đối với hệ thống quản lý nhập khẩu;
- Quy trình và quyền hạn như thông qua PRA để xác định biện pháp KDTV nhập khẩu;
- Các biện pháp KDTV áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu hoặc những vật thể khác thuộc diện KDTV;
- Việc cấm nhập khẩu hàng hoá hoặc những vật thể khác thuộc diện KDTV;
- Thẩm quyền pháp lý đối với các biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm và hành động khẩn cấp;
- Quy định sự phối hợp giữa NPPO và cơ quan khác của chính phủ;
- Các thủ tục minh bạch rõ ràng và khung thời gian thực hiện các quy định, bao gồm cả thời điểm có hiệu lực được xác định.

Các Bên tham gia có nghĩa vụ cung cấp những quy định này theo Điều VII.2(b) của IPPC; những quy trình này có thể đòi hỏi một cơ sở pháp lý.

4.1. Vật thể thuộc diện điều chỉnh

Hàng hoá nhập khẩu có thể được điều chỉnh bao gồm những vật thể có khả năng bị nhiễm hoặc lây dịch hại thuộc diện điều chỉnh. Dịch hại thuộc diện điều chỉnh là dịch hại KDTV hoặc dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh (RNQP). Mọi hàng hoá đều có thể bị điều chỉnh và kiểm tra dịch hại KDTV. Các sản phẩm tiêu dùng hoặc chế biến có thể không thuộc diện điều chỉnh đối với RNPQ. RNPQ chỉ bị điều chỉnh đối với thực vật dùng làm giống. Một số ví dụ về vật thể thuộc diện KDTV:

- Thực vật và sản phẩm thực vật dùng làm giống, tiêu dùng, chế biến hoặc những mục đích khác;
- Phương tiện bảo quản;
- Nguyên liệu bao gói, bao gồm cả đồ chèn lót;¹
- Phương tiện vận chuyển;
- Đất, phân hữu cơ và những vật liệu liên quan khác;
- Sinh vật có khả năng mang hoặc lây lan dịch hại;
- Thiết bị có nguy cơ lây dịch hại (thiết bị sử dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, quân sự và vận chuyển đất);
- Vật liệu nghiên cứu và vật thể khác sử dụng trong khoa học;
- Tư trang cá nhân của khách du lịch quốc tế;
- Dịch vụ bưu chính quốc tế;
- Dịch hại và các tác nhân phòng trừ sinh học¹

Danh mục vật thể thuộc diện KDTV nên được công bố.

4.2. Biện pháp đối với vật thể thuộc diện KDTV

Các Bên tham gia sẽ không áp dụng các biện pháp KDTV đối với việc nhập khẩu vật thể thuộc diện điều chỉnh như như cấm, hạn chế hoặc các yêu cầu nhập khẩu khác trừ khi những biện pháp đó là cần thiết và dựa trên cơ sở bằng chứng kỹ thuật. Các Bên tham gia cần xem xét tới những tiêu chuẩn quốc tế và các quy định của IPPC trong việc áp

¹ Dịch hại và các tác nhân phòng trừ sinh học không nằm trong thuật ngữ “vật thể thuộc diện điều chỉnh” (Điều II.1 của IPPC). Tuy nhiên khi có bằng chứng kỹ thuật thì dịch hại và các tác nhân phòng trừ sinh học có thể là mục tiêu áp dụng các biện pháp KDTV (IPPC, Điều VI đối với dịch hại thuộc diện điều chỉnh, và Điều VII. 1(c) và VII. 1(d)) và với mục đích của tiêu chuẩn này có thể xem xét theo các vật thể thuộc diện điều chỉnh.

dụng các biện pháp KDTV.

4.2.1. Biện pháp đối với những chuyến hàng nhập khẩu

Các quy định cần nêu chi tiết các biện pháp mà những chuyến hàng² thực vật, sản phẩm thực vật và vật thể thuộc diện điều chỉnh khác phải tuân thủ. Những biện pháp này có thể là biện pháp chung áp dụng đối với tất cả các loại hàng hoá hoặc là những biện pháp cụ thể áp dụng đối với loại hàng hoá nhất định từ một nơi xuất xứ cụ thể. Các biện pháp có thể được yêu cầu trước khi nhập khẩu, khi nhập khẩu hoặc sau nhập khẩu. Có thể áp dụng phương pháp hệ thống nếu phù hợp.

Biện pháp quy định tại nước xuất khẩu, mà NPPO nước xuất khẩu có thể được yêu cầu chứng nhận (căn cứ ISPM 7:1997) bao gồm:

- Kiểm tra trước khi xuất khẩu;
- Thử nghiệm trước khi xuất khẩu;
- Xử lý trước khi xuất khẩu;
- Sản xuất từ thực vật với tình trạng KDTV được xác định (trồng từ thực vật đã được kiểm tra virus hoặc trong điều kiện nhất định);
- Kiểm tra hoặc thử nghiệm trong mùa vụ gieo trồng trước khi xuất khẩu;
- Xuất xứ hàng hoá từ một khu hoặc điểm sản xuất không nhiễm dịch hại hoặc vùng dịch hại ít phổ biến hoặc vùng không nhiễm dịch hại;
- Quy trình công nhận;
- Duy trì độ tính toàn vẹn của chuyến hàng.

Các biện pháp có thể được yêu cầu trong quá trình vận chuyển bao gồm:

- Xử lý (ví dụ: xử lý vật lý hoặc hoá chất thích hợp);
- Duy trì độ tính toàn vẹn của chuyến hàng.

Những biện pháp được yêu cầu tại cửa khẩu nhập bao gồm:

² Với mục đích của tiêu chuẩn này, hàng nhập khẩu được coi là tất cả các chuyến hàng vận chuyển vào trong nước (trừ quá cảnh), bao gồm cả sự vận chuyển vào khu mậu dịch tự do (bao gồm khu vực miễn thuế và những chuyến hàng kế ược) và những lô hàng bất hợp pháp được các cơ quan khác lưu giữ.

- Kiểm tra hồ sơ, giấy tờ;
- Xác minh tính toàn vẹn của chuyến hàng;
- Xác minh việc xử lý trong quá trình vận chuyển;
- Kiểm tra KDTV;
- Thử nghiệm;
- Xử lý;
- Lưu giữ lô hàng chờ kết quả giám định hoặc xác minh hiệu lực xử lý.

Những biện pháp được yêu cầu sau khi nhập khẩu bao gồm:

- Lưu giữ trong khu cách ly (như tại trạm KDTV sau nhập khẩu) để kiểm tra, giám định hoặc xử lý;
- Lưu giữ tại một nơi xác định chờ biện pháp cụ thể;
- Hạn chế phân phối hoặc sử dụng chuyến hàng (ví dụ: để chế biến).

Những biện pháp khác có thể được yêu cầu như:

- Yêu cầu đối với giấy phép, chứng chỉ;
- Giới hạn cửa khẩu nhập đối với hàng hoá nhất định;
- Yêu cầu nhà nhập khẩu thông báo chính thức nơi đến của chuyến hàng;
- Kiểm tra quy trình tại nước xuất khẩu;
- Tiền thông kiểm.

Hệ thống quản lý nhập khẩu cần có quy định về việc đánh giá và chấp nhận tương đương các biện pháp thay thế do nước xuất khẩu đề xuất.

4.2.1.1 Quy định nhập khẩu tạm thời

Các Bên tham gia có thể đưa ra những điều khoản đặc biệt khi nhập khẩu dịch hại, tác nhân phòng trừ sinh học (xem ISPM 3:1995) hoặc những vật thể khác thuộc diện KDTV phục vụ nghiên cứu, đào tạo hoặc mục đích khác. Việc nhập khẩu này có thể là đối tượng áp dụng của các quy định về an toàn sinh học.

4.2.1.2. Vùng không nhiễm dịch hại, khu sản xuất không nhiễm dịch hại, điểm sản xuất không nhiễm dịch hại, vùng dịch hại ít phổ biến và

các chương trình kiểm soát chính thức

Các bên tham gia nhập khẩu có thể xây dựng vùng không nhiễm dịch (theo ISPM 4:1995), vùng dịch hại ít phổ biến và các chương trình phòng trừ chính thức trong lãnh thổ của nước mình. Các quy định nhập khẩu có thể được yêu cầu để bảo vệ hoặc duy trì tình trạng các địa điểm đó trong lãnh thổ nước nhập khẩu. Tuy nhiên, những biện pháp đó phải đảm bảo nguyên tắc không phân biệt đối xử.

Quy định nhập khẩu cần công nhận sự tồn tại của các địa điểm nêu trên và các cơ sở liên quan đến các quy trình chính thức khác (như khu sản xuất không nhiễm dịch hại và điểm sản xuất không nhiễm dịch hại) tại quốc gia xuất khẩu bao gồm điều kiện công nhận các biện pháp này là tương đương. Điều này có thể cần thiết để xây dựng các quy định trong hệ thống quản lý để đánh giá và chấp nhận các địa điểm xây dựng bởi các NPPO khác và để đáp ứng các yêu cầu tiếp theo.

4.2.2. Cấp phép nhập khẩu

Thẩm quyền cho phép nhập khẩu có thể được quy định như một hình thức cấp phép thông thường hoặc thông qua cấp phép riêng cho từng trường hợp

Cấp phép thông thường

Cấp phép này được thực hiện khi:

- Không có yêu cầu cụ thể liên quan đến việc nhập khẩu;
- Những yêu cầu cụ thể được xây dựng trong văn bản quy phạm pháp luật cho phép nhập khẩu đối với một số hàng hoá.

Cấp phép thông thường sẽ không yêu cầu chứng chỉ hoặc giấy phép nhưng có thể là đối tượng kiểm tra tại điểm nhập khẩu.

Cấp phép riêng

Cấp phép riêng (ví dụ: dưới hình thức chứng chỉ, giấy phép) có thể được yêu cầu khi cần có sự đồng ý chính thức đối với việc nhập khẩu. Điều này có thể áp dụng đối với từng chuyến hàng riêng rẽ hoặc một loạt chuyến hàng từ nơi xuất xứ nhất định. Những trường hợp yêu cầu kiểu cấp phép này bao gồm:

- Nhập khẩu khẩn cấp hoặc đặc biệt;

- Nhập khẩu với những yêu cầu cụ thể: yêu cầu kiểm dịch sau nhập khẩu hoặc cho mục đích nghiên cứu hoặc đã ấn định mục đích sử dụng cuối cùng;
- Nhập khẩu khi NPPO yêu cầu khả năng truy xuất vật liệu trong một khoảng thời gian sau nhập.

Một số nước có thể sử dụng giấy phép để quy định điều kiện nhập khẩu thông thường. Tuy nhiên, việc xây dựng hệ thống cấp phép thông thường được khuyến khích, kể cả khi việc cấp phép riêng đã trở nên phổ biến.

4.2.3. Cấm nhập khẩu

Việc cấm nhập khẩu có thể áp dụng đối với những hàng hoá xác định hoặc vật thể thuộc diện KDTV nói chung hoặc hàng hoá cụ thể hay vật thể thuộc diện KDTV khác từ nơi xuất xứ nhất định. Việc cấm nhập khẩu chỉ nên áp dụng trong trường hợp không có biện pháp quản lý nguy cơ dịch hại thay thế. Việc cấm nhập khẩu phải được chứng minh bằng kỹ thuật. Các NPPO có thể đưa ra quy định để đánh giá tính tương đương của các biện pháp ít hạn chế thương mại hơn. Các bên tham gia, thông qua NPPO, cần điều chỉnh các quy định nhập khẩu nếu như các biện pháp này đáp ứng mức độ bảo vệ phù hợp. Việc cấm nhập khẩu được áp dụng đối với dịch hại KDTV. Dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh (RNQP) sẽ không bị cấm nhưng là đối tượng áp dụng mức độ chống chịu dịch hại đã được thiết lập.

Những vật thể bị cấm có thể dùng cho việc nghiên cứu hoặc mục đích khác và có thể có quy định cho việc nhập khẩu dưới những điều kiện có kiểm soát bao gồm các biện pháp an toàn thông qua hệ thống cấp phép.

4.3. Chuyển hàng quá cảnh

Theo ISPM số 5 - *Thuật ngữ KDTV*, chuyển hàng quá cảnh sẽ không được phép nhập khẩu. Tuy nhiên, hệ thống quản lý nhập khẩu có thể điều chỉnh đối với những chuyển hàng quá cảnh và thiết lập các biện pháp có căn cứ kỹ thuật để ngăn chặn dịch hại du nhập hoặc lan rộng (Điều VII.4 của IPPC). Có thể yêu cầu các biện pháp giám sát chuyển hàng, xác định tính nguyên vẹn của chuyển hàng hoặc xác nhận chuyển hàng đã rời khỏi lãnh thổ nước quá cảnh. Các nước có thể thiết lập các cửa khẩu nhập, tuyến đường đi trong nước, điều kiện vận tải và thời hạn tồn tại trong lãnh thổ của nước quá cảnh.

4.4. Biện pháp liên quan đến vi phạm và hành động khẩn cấp

Hệ thống quản lý nhập khẩu cần có những điều khoản áp dụng đối với những trường hợp không tuân thủ hoặc hành động khẩn cấp (Điều VII.2(f) của IPPC, thông tin chi tiết trong ISPM 13:2001), có tính đến nguyên tắc tác động tối thiểu.

Những hành động có thể được thực hiện khi một chuyến hàng nhập khẩu hoặc vật thể KDTV khác không tuân theo các yêu cầu và ban đầu bị từ chối nhập khẩu, bao gồm:

- Xử lý;
- Chọn lọc hoặc thải loại;
- Khử trùng vật thể thuộc diện KDTV (bao gồm thiết bị, nhà xưởng, kho tàng, phương tiện vận chuyển);
- Chuyển đổi mục đích sử dụng cuối cùng như để chế biến;
- Trả về nơi xuất xứ;
- Tiêu hủy (ví dụ: thiêu đốt).

Việc phát hiện trường hợp vi phạm hoặc tình huống đòi hỏi hành động khẩn cấp có thể là căn cứ để sửa đổi quy định hoặc đình chỉ việc cho phép nhập khẩu.

4.5. Những yếu tố khác yêu cầu đến khung pháp lý

Các hiệp định quốc tế quy định nghĩa vụ có thể cần một cơ sở pháp lý hoặc được thực hiện thông qua các thủ tục hành chính. Việc tổ chức thực hiện có thể cần các thủ tục gồm:

- Thông báo về sự không tuân thủ;
- Báo cáo dịch hại;
- Chỉ định đầu mối liên lạc chính thức;
- Công khai và tuyên truyền thông tin pháp luật;
- Hợp tác quốc tế;
- Điều chỉnh các quy định, hồ sơ tài liệu;
- Công nhận tương đương;
- Quy định cửa khẩu nhập;

- Thông báo tài liệu chính thức.

4.6. *Thẩm quyền pháp lý của NPPO*

Để giúp NPPO thực hiện trách nhiệm (Điều IV của IPPC), thẩm quyền pháp lý cần được trao cho cán bộ KDTV của NPPO và những cá nhân được ủy quyền khác trong việc:

- Tiếp cận những khu vực nhà xưởng, phương tiện và những địa điểm khác có hàng hoá nhập khẩu, dịch hại thuộc diện điều chỉnh hoặc vật thể thuộc diện điều chỉnh khác;
- Kiểm tra hoặc phân tích hàng hoá nhập khẩu và những vật thể thuộc diện điều chỉnh khác;
- Lấy mẫu từ hàng nhập khẩu hoặc vật thể thuộc diện điều chỉnh khác hoặc từ những địa điểm có thể xuất hiện dịch hại thuộc diện điều chỉnh (bao gồm cả việc phân tích mà kết quả có thể dẫn đến việc huỷ mẫu);
- Lưu giữ hàng hoá nhập khẩu hoặc vật thể thuộc diện điều chỉnh khác;
- Xử lý hoặc yêu cầu xử lý hàng hoá nhập khẩu hoặc vật thể thuộc diện điều chỉnh khác bao gồm cả phương tiện, địa điểm hoặc hàng hoá nơi mà dịch hại thuộc diện điều chỉnh có thể hiện diện;
- Từ chối nhập khẩu chuyển hàng, trả về nơi xuất xứ hoặc tiêu hủy;
- Áp dụng hành động khẩn cấp;
- Thu phí liên quan đến những hoạt động nhập khẩu hoặc liên quan đến phạt vi phạm.

5. Vận hành hệ thống quản lý nhập khẩu

NPPO chịu trách nhiệm vận hành và/hoặc giám sát (tổ chức và quản lý) hệ thống quản lý nhập khẩu. Trách nhiệm này được quy định tại Điều IV.2 của IPPC.

5.1 *Trách nhiệm quản lý và vận hành của NPPO*

NPPO cần có hệ thống quản lý và đầy đủ nguồn lực để thực hiện chức năng của mình.

5.1.1 *Quản lý*

Việc quản lý hệ thống quy định nhập khẩu do NPPO thực hiện sẽ đảm

bao áp dụng thống nhất và hiệu quả luật lệ KDTV và phù hợp với nghĩa vụ quốc tế. Việc này đòi hỏi phải có sự phối hợp thực hiện với đại diện hoặc cơ quan chính phủ khác liên quan đến nhập khẩu, ví dụ: Hải quan. Việc điều hành hệ thống quản lý nhập khẩu sẽ được phối hợp ở cấp quốc gia và tổ chức trên cơ sở chức năng, khu vực hoặc cơ cấu khác.

5.1.2 Xây dựng và sửa đổi quy định

Ban hành các quy định KDTV là trách nhiệm của chính phủ (bên tham gia (Điều IV.3(c) của IPPC). Để thống nhất với trách nhiệm này, chính phủ các nước có thể quy định việc xây dựng và/hoặc điều chỉnh các quy định KDTV thuộc về trách nhiệm của NPPO. Hoạt động này do NPPO thực hiện với sự tham vấn và phối hợp của cơ quan thẩm quyền liên quan. Những quy định phù hợp có thể được xây dựng, duy trì và tuân thủ các hiệp định quốc tế thông qua thủ tục pháp lý thông thường và quy trình tham vấn trong nước. Việc tham vấn và hợp tác với các cơ quan có liên quan cũng như các ngành bị tác động và nhóm khu vực tư nhân liên quan có thể giúp ích trong việc nâng cao hiểu biết và chấp hành các quyết định quản lý của khu vực tư nhân và thường hữu ích đối với việc cải tiến các quy định.

5.1.3 Giám sát

Chứng minh kỹ thuật của các biện pháp KDTV được xác định thông qua tình trạng dịch hại thuộc diện điều chỉnh trong nước. Tình trạng dịch hại có thể thay đổi và đây là cơ sở cần thiết cho việc sửa đổi những quy định nhập khẩu. Việc giám sát đối với cây trồng và cây mọc hoang tại nước nhập khẩu là cần thiết nhằm duy trì thông tin đầy đủ về tình trạng dịch hại (theo ISPM 6:1997) và hỗ trợ cho PRA và xây dựng danh mục dịch hại.

5.1.4 PRA và xây dựng danh mục dịch hại

Chứng minh kỹ thuật thông qua PRA cần thực hiện nhằm xác định liệu dịch hại có cần được điều chỉnh hoặc quyết định mức độ các biện pháp KDTV đối phó (ISPM 11: 2004; ISPM 21:2004). PRA có thể được thực hiện đối với một dịch hại cụ thể hoặc toàn bộ dịch hại liên quan đến đường lan truyền cụ thể (ví dụ: hàng hoá). Hàng hoá có thể được phân loại theo mức độ chế biến hay mục đích sử dụng. Cần liệt kê dịch hại thuộc diện điều chỉnh (theo ISPM 19:2003) và cung cấp danh mục dịch hại thuộc diện điều chỉnh (Điều VII.2(i) của IPPC). Nếu có các tiêu chuẩn quốc tế phù hợp thì các biện pháp cần xem xét đến các tiêu

chuẩn đó và không nhất khe hơn trừ khi có căn cứ kỹ thuật.

Khung quản lý đối với quy trình PRA phải được thể hiện bằng văn bản rõ ràng, nếu có thể cần quy định khung thời gian cần hoàn thành quá trình PRA, chỉ dẫn rõ ràng về nội dung ưu tiên

5.1.5 Kiểm tra và đánh giá sự tuân thủ

5.1.5.1 Kiểm tra thủ tục ở nước xuất khẩu

Các quy định nhập khẩu thường bao gồm những yêu cầu cụ thể phải được thực hiện tại nước xuất khẩu như: quy trình sản xuất (thường là trong thời gian phát triển của cây trồng thuộc đối tượng quan tâm) hoặc các quy trình xử lý cụ thể. Trong những trường hợp nhất định như: phát triển quan hệ thương mại mới, những yêu cầu có thể bao gồm NPPO của nước nhập khẩu phối hợp với NPPO của nước xuất khẩu tiến hành kiểm tra tại nước xuất khẩu các nội dung sau:

- Hệ thống sản xuất;
- Xử lý;
- Quy trình kiểm tra;
- Quản lý KDTV;
- Quy trình công nhận;
- Quy trình phân tích thử nghiệm;
- Giám sát.

Nước nhập khẩu sẽ công bố phạm vi kiểm tra. Việc tổ chức kiểm tra này thường được quy định trong hiệp định, thoả thuận song phương hoặc chương trình công tác liên quan đến việc tạo thuận lợi cho nhập khẩu. Những thoả thuận này có thể mở rộng đến việc thông kiểm các chuyến hàng tại nước xuất trước khi đưa vào nước nhập, cùng với việc giảm thiểu các quy trình phải thực hiện khi nhập khẩu. Hình thức kiểm tra này không nên áp dụng như một biện pháp lâu dài và cần được coi là thoả đáng ngay sau khi xác minh các quy trình tại nước xuất khẩu. Cách thức này, với hạn chế về thời gian áp dụng, có thể khác so với việc tiên thông kiểm tại nước xuất khẩu được đề cập trong phần 5.1.5.2.1. Kết quả kiểm tra cần được thông báo cho NPPO của nước xuất khẩu.

5.1.5.2 Kiểm tra sự tuân thủ tại cửa khẩu

Có ba yếu tố cơ bản cần kiểm tra sự tuân thủ:

- Kiểm tra tài liệu;
- Kiểm tra tính nguyên vẹn của chuyến hàng;
- Kiểm tra, thử nghiệm KDTV.

Cần tiến hành kiểm tra sự tuân thủ của chuyến hàng nhập khẩu và những vật thể thuộc diện KDTV khác nhằm:

- Xác định sự tuân thủ đối với các quy định KDTV;
- Kiểm tra hiệu quả của các biện pháp KDTV trong việc ngăn chặn sự du nhập của dịch hại KDTV và hạn chế sự xâm nhập của các RNPQ;
- Phát hiện những dịch hại KDTV có nguy cơ xâm nhập theo hàng hoá không thể dự báo trước.

Việc kiểm tra KDTV phải được tiến hành bởi hoặc dưới sự ủy quyền của NPPO.

Việc kiểm tra sự tuân thủ được thực hiện ngay lập tức (Điều VII.2(d) và Điều VII.2 (e) của IPPC). Khi kiểm tra, cần có sự phối hợp với các cơ quan khác tham gia quản lý nhập khẩu như hải quan, như vậy sẽ giảm thiểu sự cản trở đối với thương mại và tác động đến những sản phẩm mau hỏng.

5.1.5.2.1 Kiểm tra

Việc kiểm tra có thể thực hiện tại cửa khẩu nhập, điểm chuyển tải, điểm đến hoặc các địa điểm khác của chuyến hàng nhập khẩu được xác định như chợ bán buôn, miễn là phải duy trì tính toàn vẹn về KDTV và các quy trình KDTV được thực hiện đầy đủ. Thông qua hiệp định hay thoả thuận song phương, việc kiểm tra cũng có thể được tiến hành ở nước xuất xứ như một phần của chương trình kiểm tra trước khi xuất khẩu, phối hợp với NPPO nước xuất khẩu.

Việc kiểm tra KDTV trên cơ sở giải trình kỹ thuật có thể được áp dụng:

- đối với mọi chuyến hàng như một điều kiện nhập khẩu;
- trong khuôn khổ chương trình giám sát nhập khẩu nơi mà mức độ giám sát (tỉ lệ chuyến hàng qua kiểm tra) được thiết lập trên cơ sở nguy cơ dự tính trước.

Quy trình kiểm tra và lấy mẫu có thể dựa trên cơ sở quy trình chung hoặc quy trình cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra.

5.1.5.2.2 Lấy mẫu

Mẫu có thể được lấy từ các chuyến hàng với mục đích kiểm tra KDTV hoặc để phân tích giám định trong phòng thí nghiệm hoặc để tham khảo.

5.1.5.2.3 Phân tích giám định kể cả trong phòng thí nghiệm

Cần tiến hành thử nghiệm nhằm:

- Giám định một loài dịch hại đã được phát hiện trực quan;
- Xác nhận một loài dịch hại đã được phát hiện trực quan;
- Kiểm tra sự tuân thủ với các yêu cầu liên quan đến sự nhiễm dịch mà qua kiểm tra không phát hiện được;
- Kiểm tra bệnh ẩn;
- Kiểm tra hoặc giám sát;
- Mục đích tham chiếu, nhất là trong trường hợp không tuân thủ;
- Xác minh sản phẩm đã khai báo.

Việc thử nghiệm phải được tiến hành bởi những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan và nếu có thể thì cần theo những quy trình đã được quốc tế thừa nhận. Cần hợp tác với các viện hàn lâm và các chuyên gia quốc tế hoặc các viện nghiên cứu khi phải thẩm tra các kết quả thử nghiệm.

5.1.6 Không tuân thủ và hành động khẩn cấp

Thông tin chi tiết về các trường hợp không tuân thủ và hành động khẩn cấp được nêu tại ISPM 13:2001.

5.1.6.1 Hành động trong trường hợp không tuân thủ

Một số trường hợp trong đó biện KDTV có thể được chứng minh đối với các trường hợp vi phạm quy định nhập khẩu bao gồm:

- Phát hiện dịch hại thuộc danh mục đối tượng kiểm dịch liên quan đến hàng hoá cần quản lý;
- Phát hiện dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh xuất hiện trên chuyến hàng thực vật nhập khẩu để gieo trồng với mức độ

vượt quá ngưỡng cho phép đối với thực vật đó;

- Bằng chứng không đáp ứng các yêu cầu đã được quy định (bao gồm cả hiệp định hoặc thoả thuận song phương hoặc điều kiện cho phép nhập khẩu) như: kiểm tra thực địa, phân tích trong phòng thí nghiệm, đăng ký nhà sản xuất và cơ sở, thiếu sự kiểm tra hoặc giám sát dịch hại;
- Ngăn chặn một chuyến hàng không tuân thủ quy định nhập khẩu như: phát hiện hàng hoá không khai báo, đất hoặc những vật thể khác bị cấm hoặc có bằng chứng về việc không xử lý theo quy định;
- Giấy chứng nhận KDTV hoặc giấy tờ khác không có giá trị hoặc sai sót;
- Phát hiện lô hàng hoặc vật thể cấm nhập;
- Không đáp ứng các biện pháp vận chuyển quá cảnh;

Các loại hình biện pháp KDTV sẽ thay đổi theo từng trường hợp và chỉ ở mức tối thiểu đủ để đối phó với nguy cơ đã được xác định. Những sai sót hành chính như giấy chứng nhận KDTV không đầy đủ thông tin có thể được giải quyết thông qua việc liên hệ với NPPO nước xuất khẩu. Các vi phạm khác có thể cần biện pháp như:

- *Lưu giữ* - có thể được áp dụng nếu cần thêm thông tin, trong đó tính đến yêu cầu đảm bảo hàng hoá không bị hư hỏng;
- *Chọn lọc và bao gói lại* - những sản phẩm bị ảnh hưởng có thể được loại bỏ thông qua việc chọn lọc và bao gói lại sản phẩm nếu thấy phù hợp;
- **Xử lý** - do NPPO thực hiện khi có biện pháp xử lý hữu hiệu;
- *Tiêu hủy* - Chuyến hàng có thể bị tiêu hủy trong trường hợp NPPO xét thấy không có biện pháp giải quyết nào khác đối với chuyến hàng;
- *Trả về nơi xuất xứ* - chuyến hàng vi phạm có thể bị trả về nước xuất.

Trong trường hợp phát hiện dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh (RNQP), biện pháp áp dụng phải nhất quán với các biện pháp trong nước, và chỉ giới hạn ở mức đảm bảo việc đưa mức độ nhiễm dịch trên chuyến hàng về ngưỡng chống chịu theo yêu cầu, ví dụ: thông qua việc xử lý, hạ cấp độ hoặc tái phân loại hàng hóa khi được

phép áp dụng đối với nguyên liệu tương đương được sản xuất hoặc điều chỉnh trong nước.

NPPO có trách nhiệm ban hành những hướng dẫn cần thiết và xác nhận việc áp dụng những hướng dẫn này. Chức năng của Thực thi thường được xem là một chức năng của NPPO nhưng các cơ quan có liên quan khác cũng có thể được ủy quyền hỗ trợ.

NPPO có thể quyết định không áp dụng hành động KDTV đối với một dịch hại thuộc diện điều chỉnh hoặc trong những trường hợp không tuân thủ khác khi mà những hành động đó không được biện minh kỹ thuật, ví dụ dịch hại không có nguy cơ hình thành hoặc lây lan (thay đổi mục đích sử dụng từ tiêu dùng sang chế biến hoặc một dịch hại đang ở giai đoạn phát triển nào đó không thể thiết lập quần thể hoặc lây lan), hoặc một vài lý do khác.

5.1.6.2 Hành động khẩn cấp

Hành động khẩn cấp có thể được áp dụng đối với tình huống KDTV mới hoặc bất ngờ như phát hiện dịch hại KDTV hoặc dịch hại có tiềm năng trở thành đối tượng KDTV:

- trong những chuyến hàng mà các biện pháp KDTV không được nêu cụ thể.
- trong những chuyến hàng hoặc vật thể thuộc diện điều chỉnh mà sự xuất hiện của dịch hại không biết trước và không có biện pháp cụ thể.
- Khi lẫn dịch hại trong phương tiện, kho bảo quản hoặc các địa điểm khác liên quan đến hàng hoá nhập khẩu.

Những giải pháp tương tự cũng có thể phù hợp đối với trường hợp không tuân thủ. Những hành động có thể dẫn đến việc thay đổi các biện pháp KDTV hiện thời hoặc chấp nhận các biện pháp tạm thời đang được xem xét với bằng chứng kỹ thuật đầy đủ.

Những tình huống thường gặp yêu cầu hành động khẩn cấp bao gồm:

Dịch hại trước đây chưa được đánh giá nguy cơ: Những sinh vật chưa được liệt kê có thể cần hành động KDTV khẩn cấp vì chưa có sự đánh giá. Tại thời điểm phát hiện, dịch hại có thể được coi như đối tượng thuộc diện điều chỉnh bởi vì NPPO có lý do để tin rằng dịch hại tạo ra mối đe dọa về KDTV. Trong những trường hợp đó, trách nhiệm của NPPO là cung cấp cơ sở kỹ thuật phù hợp. Nếu các biện pháp tạm thời

được thiết lập thì NPPO cần tích cực tìm kiếm thông tin bổ sung và hoàn thành PRA, cùng với sự phối hợp của NPPO nước xuất khẩu, nhằm thiết lập một cách kịp thời tình trạng dịch hại có hoặc không thuộc diện điều chỉnh.

Dịch hại không được điều chỉnh đối với đường lan truyền cụ thể. Biện pháp KDTV khẩn cấp có thể áp dụng đối với dịch hại không được điều chỉnh theo đường lan truyền cụ thể. Mặc dù đã được điều chỉnh, những dịch hại này có thể chưa được liệt kê bởi vì danh mục hoặc biện pháp đã được xây dựng không dự tính đến xuất xứ, hàng hoá hoặc những trường hợp liên quan đến dịch hại đó. Những dịch hại này cần được đưa vào trong danh mục phù hợp hoặc những biện pháp khác nếu sự xuất hiện của chúng trong các tình huống giống hoặc tương tự có thể dự đoán được trong thời gian tới.

Thiếu điều kiện giám định. Trong một vài trường hợp, một dịch hại có thể là căn cứ để áp dụng hành động KDTV, bởi vì không thể giám định hoặc mô tả phân loại đầy đủ về dịch hại đó. Điều này có thể xảy ra vì mẫu vật không được mô tả (chưa biết về phân loại), hoặc trong một điều kiện không cho phép giám định, hoặc trong pha phát dục chưa thể phân loại được. Khi mà việc giám định không thể thực hiện được, thì NPPO phải có cơ sở khoa học hợp lý để thực hiện những biện pháp KDTV.

Trường hợp dịch hại bị phát hiện ở pha phát dục không thể giám định được (ví dụ: trứng, sâu non tuổi nhỏ, những dạng chưa hoàn chỉnh...) thì phải cố gắng nuôi mẫu đó đến khi có thể giám định. Cần liên lạc với nước xuất khẩu để hỗ trợ việc giám định. Có thể yêu cầu các biện pháp KDTV tạm thời đối với những dịch hại này. Sau khi giám định và nếu PRA xác nhận rằng dịch hại này đòi hỏi phải áp dụng những hành động KDTV khẩn cấp, thì NPPO cần bổ sung dịch hại vào danh mục dịch hại thuộc diện điều chỉnh có liên quan, lưu ý tới những vấn đề giám định và cơ sở để yêu cầu những hành động KDTV. Các bên tham gia liên quan cần được thông báo rằng hành động trong tương lai sẽ dựa vào giám định nếu những dạng dịch hại bị phát hiện. Tuy nhiên, hành động trong tương lai sẽ chỉ được thực hiện đối với nơi xuất xứ có nguy cơ dịch hại xác định và không thể loại trừ khả năng dịch hại KDTV xuất hiện trong những chuyến hàng nhập khẩu.

5.1.6.3. Báo cáo không tuân thủ và hành động khẩn cấp

Báo cáo phát hiện dịch hại, các trường hợp không tuân thủ và hành

động khẩn cấp là nghĩa vụ của các Bên tham gia IPPC, để các nước xuất khẩu có thể hiểu được cơ sở của việc áp dụng hành động KDTV đối với hàng hoá nhập khẩu và tạo điều kiện điều chỉnh khác phục hệ thống xuất khẩu. Hệ thống này rất cần cho việc thu thập và truyền bá thông tin.

5.1.6.4 Huỷ bỏ hoặc sửa đổi quy định

Trong trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc nghiêm trọng hoặc phải áp dụng hành động khẩn cấp nhằm ngăn chặn thì NPPO nước nhập khẩu có thể bãi bỏ việc cấp phép nhập khẩu (ví dụ: giấy phép), thay đổi quy định hay thiết lập biện pháp khẩn cấp hoặc biện pháp tạm thời với quy trình nhập khẩu được sửa đổi hoặc cấm nhập khẩu. Nước xuất khẩu sẽ được thông báo ngay lập tức về sự thay đổi và lý do thay đổi.

5.1.7 Hệ thống cấp phép đối với tổ chức không thuộc NPPO

NPPO có thể ủy quyền các cơ quan chính phủ khác, các tổ chức phi chính phủ, cơ quan hoặc cá nhân thực hiện chức năng theo quy định. Để đảm bảo rằng các yêu cầu của NPPO được đáp ứng, cần xây dựng các quy trình hoạt động. Ngoài ra, quy trình cần được xây dựng để chứng minh năng lực trong hoạt động kiểm tra, điều chỉnh, rà soát hệ thống và bãi bỏ việc ủy quyền.

5.1.8 Hợp tác quốc tế

Các Bên tham gia có những nghĩa vụ quốc tế (Điều VII và VIII của IPPMC) bao gồm:

- Xác định đầu mối chính thức;
- Thông báo những điểm nhập khẩu cụ thể;
- Phổ biến và tuyên truyền các danh mục dịch hại thuộc diện điều chỉnh, các quy định KDTV, danh mục hàng hạn chế hoặc cấm nhập khẩu;
- Thông báo về tình trạng vi phạm và hành động khẩn cấp;
- Cung bố và phổ biến các danh mục dịch hại thuộc diện điều chỉnh, danh mục hạn chế và cấm;
- Thông báo các trường hợp vi phạm và hành động khẩn cấp (ISPM 13:2001);
- Giải thích sự cần thiết của các biện pháp KDTV theo yêu cầu.

- Cung cấp thông tin liên quan.

Những thoả thuận hành chính cần có để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ một cách hiệu quả và nhanh chóng.

5.1.9 Thông báo và phổ biến các quy định pháp luật

5.1.9.1 Các quy định mới hoặc sửa đổi

Cần ban hành và cung cấp những đề xuất đối với những quy định mới hoặc sửa đổi cần được cho các Bên quan tâm với khoảng thời gian hợp lý để tham vấn và thực hiện.

5.1.9.2 Phổ biến những quy định đã được ban hành

Những quy định nhập khẩu đã được ban hành hoặc những mục có liên quan cần phải được cung cấp cho chính phủ các nước có quan tâm, gửi tới Ban Thư ký IPPC và các tổ chức bảo vệ thực vật khu vực (RPPO) mà nước đó là thành viên. Thông qua những quy trình phù hợp, các quy định này cũng phải được cung cấp cho các bên quan tâm khác (các tổ chức xuất nhập khẩu và đại diện của họ). Các NPPO được khuyến khích công bố thông tin về các quy định nhập khẩu thông qua các website và cổng thông tin <http://www.ippc.int> của IPPC.

5.1.10 Phối hợp trong nước

Những quy trình tạo thuận lợi cho hoạt động hợp tác, chia sẻ thông tin và phối hợp các hoạt động chung trong nước phải được thiết lập với những cơ quan Chính phủ liên quan hoặc những cơ quan thích hợp.

5.1.11 Giải quyết tranh chấp

Việc thực hiện hệ thống quản lý nhập khẩu có thể dẫn đến nảy sinh tranh chấp với cơ quan thẩm quyền của quốc gia khác. NPPO phải xây dựng quy định cho việc tham vấn và trao đổi thông tin với NPPO khác để giải quyết các tranh chấp này, "các bên sẽ tham vấn với nhau ngay khi có thể" trước khi xem xét triệu tập theo quy trình giải quyết tranh chấp quốc tế chính thức (Điều XIII.1 của IPPC).

5.2 Nguồn nhân lực bao gồm cả đào tạo

Các Bên tham gia cần cung cấp đầy đủ nguồn lực cho NPPO để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5.2.1 Đội ngũ cán bộ và công tác đào tạo

NPPO cần:

- Tuyển chọn hoặc ủy quyền cho các cán bộ có trình độ và kỹ năng phù hợp;
- Đảm bảo tổ chức đào tạo một cách đầy đủ và liên tục nhằm bảo đảm có khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao

5.2.2 Thông tin

NPPO phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, nhất là:

- Các văn bản chỉ đạo, quy trình và hướng dẫn công tác liên quan đến việc vận hành hệ thống quản lý nhập khẩu;
- Các quy định nhập khẩu;
- Thông tin về dịch hại thuộc diện điều chỉnh bao gồm đặc tính sinh học, phổ ký chủ, đường lan truyền, phân bố toàn cầu, phương pháp phát hiện và giám định, phương pháp xử lý.

NPPO cần phải nắm được thông tin về sự hiện diện của dịch hại trong nước (dưới hình thức danh mục dịch hại), nhằm tạo thuận lợi cho việc phân cấp dịch hại trong quá trình phân tích nguy cơ. NPPO cũng sẽ duy trì những danh mục dịch hại thuộc diện điều chỉnh. Thông tin chi tiết về danh mục dịch hại thuộc diện điều chỉnh được nêu tại ISPM 19:2003.

Khi một dịch hại thuộc diện điều chỉnh xuất hiện trong nước thì phải duy trì thông tin về sự phân bố, các vùng không nhiễm dịch hại, kiểm soát chính thức, các chương trình đối với thực vật làm giống, nếu là dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh (RNQP). Các Bên tham gia cần phổ biến thông tin trong lãnh thổ của mình về những dịch hại thuộc diện điều chỉnh và những phương thức ngăn chặn, quản lý và có thể giao nhiệm vụ này cho NPPO.

5.2.3 Thiết bị và phương tiện

NPPO cần đảm bảo có sẵn đầy đủ thiết bị và phương tiện để:

- Kiểm tra, lấy mẫu, phân tích giám định, giám sát và quy trình xác minh chuyên hàng;
- Thông tin tuyên truyền, tiếp cận thông tin (tốt nhất là bằng phương pháp điện tử).

Tài liệu, truyền thông và rà soát

6. Tổng hợp tài liệu

6.1 Quy trình

NPPO cần duy trì các văn bản chỉ đạo, quy trình và hướng dẫn công tác về tất cả các khía cạnh của hệ thống quản lý nhập khẩu. Quy trình cần tập hợp thành văn bản bao gồm:

- Xây dựng danh mục dịch hại;
- Phân tích nguy cơ dịch hại;
- Thiết lập vùng không nhiễm dịch hại, vùng dịch hại ít phổ biến, khu sản xuất hoặc điểm sản xuất không nhiễm dịch hại và các chương trình quản lý chính thức;
- Kiểm tra, lấy mẫu và phương pháp thử nghiệm (bao gồm cả phương pháp duy trì tính nguyên vẹn của mẫu);
- Biện pháp xử lý vi phạm;
- Thông báo vi phạm;

Thông báo về hành động khẩn cấp.

6.2 Hồ sơ

Cần lưu giữ hồ sơ biên bản của toàn bộ các hoạt động, kết quả, quyết định liên quan đến quy định nhập khẩu, trên cơ sở các nội dung liên quan của ISPM, bao gồm:

- Tập hợp tài liệu về PRA (theo ISPM 11:2004 và các ISPM liên quan khác);
- Tài liệu về vùng không nhiễm dịch hại, vùng dịch hại ít phổ biến, khu vực sản xuất hoặc điểm sản xuất không nhiễm dịch hại và các chương trình quản lý chính thức (bao gồm thông tin về sự phân bố và biện pháp sử dụng để duy trì vùng không nhiễm dịch và vùng dịch hại ít phổ biến);
- Biên bản về việc kiểm tra, lấy mẫu và thử nghiệm;
- Biên bản và hành động khẩn cấp (theo ISPM 13:2001).

Nếu phù hợp, có thể lưu giữ hồ sơ về những chuyến hàng nhập khẩu:

- Nêu rõ mục đích sử dụng cuối cùng;
- Phải qua kiểm dịch sau nhập khẩu hoặc quy trình xử lý;
- Yêu cầu hành động tiếp theo (bao gồm ca truy xuất nguồn gốc),

theo nguy cơ dịch hại; hoặc

- Cần thiết để quản lý hệ thống quy định nhập khẩu.

7. Truyền thông

NPPO phải đảm bảo có quy trình thông tin để tiếp cận với:

- **Nhà nhập** khẩu và những đại diện ngành nghề phù hợp;
- NPPO của các nước xuất khẩu;
- Ban Thư ký của IPPC;
- Ban Thư ký của **RPPO** mà nước đó là thành viên.

8. Cơ chế soát xét

8.1 Soát xét hệ thống

Bên tham gia sẽ định kỳ soát xét lại hệ thống quản lý nhập khẩu bao gồm kiểm tra tính hiệu quả của các biện pháp KDTV, kiểm tra những hoạt động của NPPO và những tổ chức, cá nhân được ủy quyền, sửa đổi luật pháp KDTV, các quy định và quy trình theo yêu cầu.

8.2 Soát xét lại vấn đề liên quan

NPPO phải có những quy trình thay thế để xem xét lại những trường hợp không tuân thủ và những hành động khẩn cấp. Việc xem xét đó sẽ quyết định thay đổi hoặc không đổi với các biện pháp KDTV.